LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. Thông tin chung



Họ và tên: Trần Nguyên An
Giới tính: Nam
Năm sinh: 1981
Nơi sinh: Xã Phú Lạc - Thái Nguyên.
Quê quán: Xã Đức Châu - Nghệ An.

Đơn vị công tác: Khoa Toán, Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên.
Chức vụ: UVBCH Đảng bộ trường, Bí thư chi bộ, trưởng khoa
Học vị: Tiến sĩ; năm: 2011; Chuyên ngành: Đại số và lý thuyết số.
Chức danh khoa học: PGS công nhận năm: 2020
Môn học giảng dạy: Các môn thuộc chuyên ngành Đại số và Lý thuyết số.
Lĩnh vực nghiên cứu: Đại số và lý thuyết số.
Ngoại ngữ: B2 khung Châu Âu, TOEIC 600.
Địa chỉ liên hệ: Khoa Toán, Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên.
Điện thoại: 0978557969 CQ: 02083.702.838
Email: antn@tnue.edu.vn

II. Quá trình đào tạo

-Tốt nghiệp Đại học năm 2003, tại trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên.
-Tốt nghiệp Thạc sỹ năm 2005, tại trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên.
-Tốt nghiệp tiến sĩ năm 2011, tại viện Toán học, viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam.

III. Các công trình khoa học đã công bố

❖ Bài báo đăng Tạp chí quốc tế

[1]. T. N. An (with Le Thanh Nhan) On the unmixedness and the universal catenaricity of local rings and local cohomology modules, J. Algebra (SCI), **321**(2009), 303-311.

[2]. T. N. An (with Le Thanh Nhan) On the catenaricity of Noetherian local rings and quasi unmixed Artinian modules, Comm. Algebra (SCI), **38**(2010), 3728-3736.

[3]. T. N. An, On the attached primes and Shifted Localization Principle for local cohomology modules", Algebra Colloq. (SCIE), **20**(2013), 671-680.

[4]. T. N. An (with Nguyen Thi Dung, Tran Thi Phuong and Naoki Taniguchi), Sequentially Cohen-Macaulay Rees algebras, J. Math. Soc. Japan (SCI), **69**(1)(2017), 293 - 309.

[5]. T. N. An, On some properties of Artinian modules and applications, J. Algebra Appl. (SCIE), **17**(2)(2018), 1850019.

[6]. T. N. An (with L Thanh Nhan and Luu Phuong Thao), Local cohomology modules via certain flat extension rings, J. Algebra (SCI), **503**(2018), 340-355.

[7]. T. N. An (with Nguyen Thi Dung, Tran Thi Phuong and Naoki Taniguchi), Topic on sequentially Cohen-Macaulay modules, J. Commut. Algebra (SCIE), **2**(2018), 295-304.

[8]. T. N. An, Primary decomposition of homogeneous ideal in idealization of a module, Studia Sci. Math. Hungar. (SCIE), **55**(3)(2018), 345-352.

[9]. T. N. An (with Le Thanh Nhan and Luu Phuong Thao), Non Cohen-Macaulay locus of canonical modules, J. Algebra (SCI), **525**(2019), 435-453.

[10]. T. N. An (with Tran Duc Dung, Shinya Kumashiro, Le Thanh Nhan), Reducibility index and sum-reducibility index, J. Algebra Appl., SCIE **21**(08)(2022), 2250152.

[11]. T. N. An and Shinya Kumashiro, The irreducible multiplicity and Ulrich modules, Rocky Mountain J. Math. (SCIE), **52**(5)(2022), 1795-1799.

[12] T. N. An, Hilbert function and multiplicity of idealization, East-West J. of Mathematics, **25**(2)(2024), 79-83.

[13] T. N. An, On depth of modules in an ideal, J. Algebra Appl. (SCIE), **25**(06)(2026), 2650027.

[14]. T. N. An, Irreducible multiplicity of idealizations Bull. Math. Soc. Sci. Math. Roumanie (SCIE), (accepted)

Bài báo đăng Tạp chí trong nước

[1]. T. N. An (2006), " Đặc trưng của môđun Cohen-Macaulay dãy qua hệ tham số", Tạp chí Khoa hoc – Công nghệ - Đại học Thái Nguyên, **2(38)**, 3-9.

[2]. T. N. An (with L. T. Nhan) (2011), "An example on co-localization for Artinian modules", TNU Journal of Science and Technology, 73(11).

[3]. T.N. An (2013), Characterizations of Artinian rings by the goodness and semi-hopfianess, TNU Journal of Science and Technology, 104(04), 143-145.

[4]. T.N. An (2014), Generalized sequentially Cohen-Macaulay modules under base change, TNU Journal of Science and Technology, 120(06).

[5]. T. N. An (2017), On a quasi unmixed Artinian module, TNU Journal of Science and Technology, 173(13), 207-211.

[6]. T. N. An (2020), Annihilator of local cohomology module and structure of rings, TNU Journal of Science and Technology, 225(13), 73-77.

IV. Đề tài KH&CN các cấp đã chủ trì

Cấp Bộ

[1]. B2009-TN04-01. "Đối địa phương hóa và một số đặc trưng của vành và môđun Artin". Nghiệm thu năm 2010, loại tốt.

[2]. B2016-TNA-19. "Phân tích nguyên sơ, phân tích bất khả quy và cấu trúc của một số lớp vành giao hoán". Nghiệm thu năm 2018, loại tốt.

Cấp Đại học

[1]. DH2012-TN04-08. "Tính chất linh hóa tử, nguyên lý dịch chuyển địa phương và tập iđêan nguyên tố gắn kết của môđun đối đồng điều địa phương". Nghiệm thu năm 2014, đạt loại tốt.

[2]. DH2015-TN04-08. "Nghiên cứu cấu trúc của một số lớp vành giao hoán Noether". Nghiệm thu năm 2018, loại tốt.

[3]. ĐH2023-TN04-07. "Chỉ số khả quy, bội khả quy và cấu trúc một số lớp vành giao hoán, Noether". Nghiệm thu 3/2025, loại tốt.

Cấp cơ sở

[1]. "Một số vấn đề về môđun Buchsbaum" (2007). Đã nghiệm thu, loại tốt.

[2]. "Ứng dụng công nghệ thong tin vào thiết kế một số bài giảng điện tử phục vụ dạy và học môn Lý thuyết môđun" (2008). Đã nghiệm thu, loại tốt.

V. Sách và Giáo trình

[1]. T. Nguyen An, N. V. Hoang, Tập hợp và Logic toán, NXB ĐHTN, 2016, ISBN: 978-604-915-399-0.

[2]. T. Nguyen An, N. V. Hoang and S. Kumashiro, Modern algebra 2, Thai Nguyen University Publishing House, 2021, ISBN: 978-604-9987-40-3.

[3]. T. Nguyen An and N. V. Hoang, Number theory, Thai Nguyen University Publishing House, 2022, ISBN: 978-604-350-080-6.

[4]. T. N. An, H. L. Trường, Đại số giao hoán, NXB ĐH Quốc Gia Hà Nội, 2023, ISBN: 978-604-315-945-5.

[5]. T. N. An (chủ biên), T.Đ.M. Châu, N.T.A. Hằng và L.P. Thảo, Đại số hiện đại, NXB ĐH Quốc Gia Hà Nội, 2023, ISBN: 978-604-300-665-0.

[6]. T. N. An, P. H. Quý, Đại số đồng điều, NXB ĐH Quốc Gia Hà Nội, 2024, ISBN: 978-604-431-907-0.

VI. Hướng dẫn sau đại học (Chuyên ngành Đại số và Lý thuyết số)

TT	Họ và tên	Trình độ	Cơ sở đào tạo	Năm hướng dẫn	Năm bảo vệ
1	Lưu Phương Thảo	TS	Trường ĐH Khoa học - ĐH Thái Nguyên	2014	2020
2	Nguyễn Quang Bạo	ThS	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	2012	2013

3	Nguyễn Thùy Trang	ThS	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	2013	2014
4	Trương Thị Thúy	ThS	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	2013	2014
5	Liểu Mai Anh	ThS	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	2013	2014
6	Mạc Thị Huyền	ThS	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	2014	2015
7	Ammone PHOMPHIBAN	ThS	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	2014	2015
8	Chouakha HOUATOUXAY	ThS	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	2015	2016
9	Lê Thị Thu Hường	ThS	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	2015	2016
10	Nguyễn Chí Tâm	ThS	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	2017	2018
11	Phạm Thanh Tùng	ThS	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	2018	2019
12	Lưu Hoàng Anh	ThS	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	2019	2020
13	Inpor HERDERJERCHEANGXOU	ThS	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	2021	2022
14	Souphalak PHETSALAD	ThS	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	2020	2021

15	Nguyễn Văn Toản	ThS	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	2022	2023
16	SENGSAVANG Khanthaly	ThS	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	2022	2023
17	Cao Văn Mạnh	ThS	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	2022	2023
18	Phạm Văn Thọ	ThS	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	2022	2023
19	CHEECHAICHOUALEETOU CHAIVA	ThS	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	2023	2024
20	Trần Thị Hồng Quý	ThS	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	2023	2024

VII. Khen thưởng trong nghiên cứu khoa học

- Bằng khen Bộ trưởng bộ GD&ĐT về giải nhì giải thưởng "Tài năng khoa học trẻ" năm 2014.

- Bằng khen của hội toán học Việt Nam năm 2017.

-Giấy khen của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về giảng viên nghiên cứu

khoa học tiêu biểu năm 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019, 2020-2021.

- Giải thưởng công trình Viện toán cao cấp 2019.

- Giải thưởng công trình Viện toán năm 2020.

- Giải thưởng công trình Bộ giáo dục và đào tạo 2017, 2018, 2019, 2020

- Giấy chứng nhận của Bộ GD&ĐT hướng dẫn sinh viên đạt giải ba sinh viên nghiên cứu khoa học toàn quốc 2008, 2017.

XÁC NHẬN CỦA PHÒNG QLKH&HTQT ***Thái Nguyên, ngày 02 tháng 03 năm 2026***

Người khai

Trần Nguyên An